

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
Số: 3240/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Thừa Thiên Huế, ngày 16 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa
trên lĩnh vực văn hóa và gia đình thực hiện tiếp nhận, giải quyết và
trả kết quả theo cơ chế một cửa tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả
của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ

ĐỀN S6: 1684
Ngày: 20/12/2016
Chuyên:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Thủ
tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế
một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

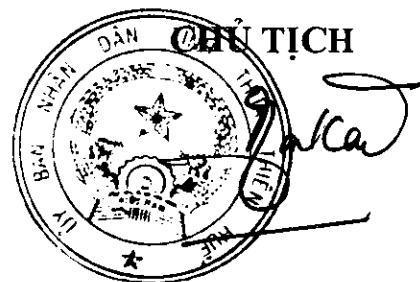
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục 15 thủ tục hành
chính được chuẩn hóa trên lĩnh vực văn hóa và gia đình thực hiện tiếp nhận, giải
quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả
của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế 05 thủ tục
hành chính (từ thủ tục số 01 đến 05) tại Mục XI lĩnh vực Văn hóa của Danh mục
thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một
cửa tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã,
thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 28/4/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội
vụ, Văn hóa và Thể thao, Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã,
thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan
chiếu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn
thuộc UBND tỉnh (gửi qua mạng);
- Các PCVP và các CV;
- Lưu: VT, KNNV.



Nguyễn Văn Cao

DANH MỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA TRÊN LĨNH VỰC VĂN HÓA VÀ GIA ĐÌNH
TẠI BỘ PHÒNG KHÁM TẾP NHÂN, GIẢI QUYẾT VÀ TRẢ KẾT QUẢ THEO CƠ CHẾ MỘT CỦA
TIỀN NHÂN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ
(Bản lưu ý)

(Kết định số: 324/QĐ-UBND, ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)					Ghi chú		
		Tổng	Bộ phận TN& TKQ	Công chức chuyên môn	Lãnh đạo	Bộ phận TN& TKQ			
XI Lĩnh vực văn hóa và gia đình (15 TTHC)									
A Văn hóa cơ sở (08 TTHC)									
1	Cấp giấy phép kinh doanh karaoke (thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện/cấp)	7	0,25	6	0,5	0,25			
2	Thủ tục công nhận lần đầu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”	10	0,25	9	0,5	0,25			
3	Thủ tục công nhận “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa” và tương đương	5	0,25	4	0,5	0,25			
4	Thủ tục công nhận “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương	5	0,25	4	0,5	0,25			
5	Thủ tục công nhận lần đầu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	5	0,25	4	0,5	0,25			
6	Thủ tục công nhận lại “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	5	0,25	4	0,5	0,25			
7	Thủ tục công nhận lần đầu “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	5	0,25	4	0,5	0,25			
8	Thủ tục công nhận lại “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	5	0,25	4	0,5	0,25			
B Thư viện (01 TTHC)									
9	Thủ tục đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 1,000 bản đến dưới 2,000 bản	3	0,25	2	0,5	0,25			
C	Gia đình (06 TTHC)								

10	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thâm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)	30	0,5	28	1	0,5	
11	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thâm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)	15	0,5	13	1	0,5	
12	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thâm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)	20	0,5	18	1	0,5	
13	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tu van ve phong, chong bao luc gia dinh (thâm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)	30	0,5	28	1	0,5	
14	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tu van ve phong, chong bao luc gia dinh (thâm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)	15	0,5	13	1	0,5	
15	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tu van ve phong, chong bao luc gia dinh (thâm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)	20	0,5	18	1	0,5	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH